

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2021/HS-ST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Long Hính;
2. Bà Phùng Thị Thương;
3. Bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 04/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L (Tên gọi khác: **P**), sinh ngày 04/8/1999, tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1969 (Đã chết) và bà Dương Thị B, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 15/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hiến – Trợ giúp viên Pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Các bị hại:

Anh Nguyễn Tô T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh H; có mặt

Anh Biềng Văn S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh H; có mặt

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn D, vắng mặt
Anh Hoàng Văn H, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/10/2020 Hoàng Văn L, sinh năm: 1999, Hoàng Văn H, sinh năm: 1995 (*anh trai của L*), Nguyễn Thị T, sinh năm: 2002, Hoàng Thị L, sinh năm: 1972, Hoàng Văn T, sinh năm: 1999, Vàng Thị S, sinh năm: 2000, Hoàng Văn M, sinh năm: 1983 (*đều trú tại thôn B, xã P, huyện B*) đến gặt lúa thuê cho Nguyễn Tô T, sinh năm: 1998, tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh H. Ngoài ra, còn có ông Nguyễn Tô M, sinh năm: 1964, Dương Thị T, sinh năm: 1966 (bố mẹ T, cùng địa chỉ với T); Biêng Văn S, sinh năm: 1998, trú tại thôn N, xã P, huyện B (bạn T) và T tham gia gặt lúa cùng nhóm của L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày mọi người nghỉ, cùng nhau ăn cơm và uống hết khoảng 02 lít rượu ngô tại lán của gia đình T ở ngay cạnh ruộng lúa. Tại đây T đã đưa cho L số tiền 700.000 đồng để L trả tiền công gặt lúa cho mọi người.

Do trời mưa, buổi chiều không đi gặt tiếp được nên T rủ mọi người đến quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1980 (*cùng thôn với L*) uống rượu tiếp thì mọi người đồng ý, có Nguyễn Tô M và Dương Thị T không đi. Khi đến quán nhà anh Thành, T gọi rượu ra uống cùng mọi người, trong lúc uống rượu **T có lời nói chê bai những người gặt lúa thuê cho mình là gặt chậm**. Thấy vậy L nói với T là: "*nếu mà thấy ai gặt nhanh thì thuê về mà gặt*", T và mọi người đều nghe thấy nhưng không ai nói hay phản ứng gì. Mọi người tiếp tục ngồi uống rượu cùng nhau hết khoảng 03 lít rượu cho đến khoảng 17 giờ cùng ngày Nguyễn Thị T, Hoàng Thị L, Hoàng Văn T, Vàng Thị S, Hoàng Văn M đi về, còn S chờ H về nhà H để lấy xe máy. T, L và Nguyễn Văn D tiếp tục gọi bia ra uống. Khoảng 20 phút sau Biêng Văn S, Hoàng Văn H quay lại quán uống bia cùng T, L và Nguyễn Văn D.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc uống bia với nhau, **T tiếp tục chê L gặt lúa chậm** nên cả hai xảy ra mâu thuẫn rồi cùng đứng dậy, xô đẩy nhau đến gần sát cổng sắt của quán nhà anh Nguyễn Trung T. **Lúc này T và L đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 50cm. Do đã uống nhiều rượu và cảm thấy bức tức về việc T nhiều lần chê mình gặt chậm, L dùng tay phải lấy ra 01 con dao nhọn (loại dao bấm bằng kim loại, sơn màu đen trắng có chiều dài 20,1cm, chuôi dài 11,3cm, lưỡi dao dài 8,8 cm, bản rộng nhất 02 cm. Con dao này L mua ở một cửa hàng ở Hà Nội vào khoảng tháng 5/2020 và mang theo người trước khi đi gặt lúa cho T) ở túi quần phía trước bên phải giơ L, đồng thời dùng ngón tay cái bấm vào chốt hãm trên chuôi dao cho lưỡi dao bật ra, giơ ngang vai chỉ thẳng mũi dao về phía T và nói: "*mày thích đánh nhau à?*". T không nói hay phản ứng gì. L liền co tay phải lại rồi đâm thẳng 01 phát trúng vào vùng cổ giữa yết hầu với xương đòn trái của T rồi rút dao ra. Thấy T bị đâm, Nguyễn Văn D vào nhà gọi anh Nguyễn Trung T và chị Đoàn Thị G, sinh năm: 1979 (*là vợ anh T*). Lúc này, Hoàng Văn H đến để can ngăn L, tiếp đó Biêng Văn S đến chỗ L hỏi "*mày có phải bạn tao không?*", L trả lời "*có*". S dùng tay phải đẩy 01 phát vào người L làm L lùi lại 02 đến 03 bước rồi**

S quay người lại, dùng tay phải cầm vào phần tựa của chiếc ghế gỗ ngay dưới chân mình. S giơ ghế L cao qua đầu đập 01 phát về phía L. Hoàng Văn H can ngăn thì bị phần chân ghế vụt trúng vào mặt trước đùi trái của H. Sau đó, S bỏ chạy ra hướng đường bê tông liên thôn B. L tay phải cầm dao đuổi theo và xoay dao mũi dao hướng xuống đất. Khi L đuổi cách S khoảng 55cm, lúc này L đứng ở tư thế chân phải phía sau còn chân trái phía trước, sát gót chân phải của S thì L dùng tay phải vung dao L phía trước mặt, mũi dao hướng L trên, **đâm 01 phát trúng vào phần bả vai phía sau bên phải của S**. Đâm S xong, do bị ngã sấp xuống nên quán nên L không đuổi theo S nữa. L đứng dậy gấp lưỡi dao lại, cho con dao vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi cùng Hoàng Văn H đi về nhà. Khi đến nhà, H đi ngủ còn L lấy con dao mình vừa đâm T, S cho vào trong 01 chiếc túi nilon màu đỏ buộc thắt nút miệng túi lại và vứt ở bụi chuối trước nhà rồi đi ngủ. Ngay sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Trung T đã gọi điện trình báo Công an xã P, huyện B, tỉnh H. Biêng Văn S và Nguyễn Tô T được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Đa khoa huyện B, tỉnh H.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 15/10/2020, trong khi làm việc nhà thì bà Dương Thị B (sinh năm: 1969, trú tại thôn B, xã P, huyện B, là mẹ đẻ của L) phát hiện có 01 chiếc túi nilon ở bụi chuối trước nhà mình, bà B thấy bên trong có 01 con dao nhọn, phần lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ, nghĩ rằng đó là máu nên bà B sợ và đem vứt chiếc túi nilon đựng con dao vào bụi cỏ dưới gốc cây đường cạnh bờ ao của gia đình. Sau khi biết con dao trên là hung khí mà L sử dụng gây án, bà B đã chỉ địa điểm cho L chỗ bỏ con dao để L giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/10/2020, Hoàng Văn L sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập biên bản xem xét dấu vết thân thể đối với Hoàng Văn L: không phát hiện dấu vết thương tích nào trên cơ thể.

Biên bản làm việc hồi 22 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện B, xác định: Nguyễn Tô T bị 01 vết thương vùng cổ kích thước (04 x 02)cm, cách bờ trên 1/3 giữa xương đòn trái. Ngày 20/10/2020, T ra viện, chẩn đoán: vết thương vùng cổ/theo dõi vết thương mạch máu; Biêng Văn S bị 01 vết thương vùng bờ trên bả vai phải dài 03cm, bờ sắc gọn, sùi bọt theo nhịp thở, phổi phải thông giảm, rì rào phế nang giảm vùng đáy phổi (bút lục số 92). S được sơ cứu ban đầu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị đến ngày 19/10/2020 thì ra viện, **chẩn đoán khi ra viện: tràn khí màng phổi phải/gãy xương sườn số 2 bên phải**.

- Ngày 29/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định, số: 132/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, trắng (loại dao gấp) (ký hiệu A1); 01 quần vải màu đen, cạp chun (ký hiệu A2). Tại Bản kết luận giám định số: 7653/C09-TT3, ngày 16/11/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên các mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có dính máu của **Nguyễn Tô T** (ký hiệu M1), không phát hiện thấy dấu vết máu của **Biêng Văn S** (ký hiệu M2) (bút lục số 101, 103 - 104).

- Ngày 02/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 160; 161, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và chế độ hình thành dấu vết tổn thương đối với Nguyễn Tô T và Biêng Văn S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 169/TgT, ngày 09/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang đối với **Biêng Văn S**, kết luận:

+ Sẹo 01: sẹo phần mềm, kích thước nhỏ: 01%; Sẹo 02: sẹo phần mềm, kích thước: 03%; gãy xương sườn số 2 bên phải: 02 %; tổn thương màng phổi phải, có phẫu thuật không để lại di chứng: 03%

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **09%**.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo 01, vùng bờ trên bả vai phải: do vật sắc nhọn tác động với một lực mạnh, hướng dọc theo trục cơ thể, từ trên xuống, gây nên rách da, tổ chức cân cơ, gãy xương sườn số 2, tổn thương màng phổi phải; sẹo 02: là sẹo phẫu thuật dẫn lưu

- Vật gây thương tích: Con dao bấm bằng kim loại, sơn màu đen trắng có chiều dài 20,1cm, chuôi dao dài 11,3cm, lưỡi dao dài 8,8 cm là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích sẹo 01, gãy xương sườn số 02, tổn thương màng phổi phải của Biêng Văn S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 170/TgT, ngày 15/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang **đối với Nguyễn Tô T**, kết luận: sẹo phần mềm đầu trong xương đòn trái, kích thước trung bình: 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **02%**.

- Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo đầu trong xương đòn trái: Do vật sắc nhọn, tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng chệch chéo từ dưới L trên, gây rách da để lại sẹo.

- Vật gây thương tích: Con dao bấm bằng kim loại, sơn màu đen trắng có chiều dài 20,1cm, chuôi dao dài 11,3cm, lưỡi dao dài 8,8 cm là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích tại vùng đầu trong xương đòn trái của Nguyễn Tô T.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **15/10/2020**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; và Điều 590 BLDS; Điều 48 BLHS. Đề nghị buộc bị cáo L phải bồi thường các khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; chức năng bị giảm sút, thu nhập thực tế bị mất cho các bị hại và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc các bị hại trong thời gian điều trị. Trong đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho **bị hại T từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ; bồi thường cho bị hại S 15.000.000đ đến 18.000.000đ và khấu trừ số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại là 1.000.000đ.**

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

5. Về án phí: Bị cáo L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có thu nhập thấp, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo L: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, do uống rượu say không làm chủ được bản thân nên đã dùng dao đâm các bị hại T và S, nhưng cũng do bị hại T chê bị cáo gặt lúa chậm; còn bị hại S dùng ghế đánh về phía bị cáo, làm bị cáo bức tức nên mới thực hiện như vậy. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng cũng như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đã truy tố bị cáo L về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, rất hối hận về việc làm của mình, cũng chỉ vì bị hại có những lời nói và hành vi làm bị cáo đã bị ức chế tinh thần nên không làm chủ được bản thân dẫn đến việc bị cáo đã có hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tác động gia đình khắc phục hậu quả đã bồi thường cho các bị hại mỗi người 1.000.000đ và tại phiên tòa các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; khoản 3 điều 57; Điều 54 **BLHS**, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L với mức hình phạt tù từ 7 đến 8 năm tù.

Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Ý kiến của bị hại Biêng Văn S: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường theo như bị hại đã yêu cầu.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Tô T: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường theo như bị hại đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Vào khoảng thời gian 18 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 tại quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Trung T. Trong quá trình uống rượu, bia, với mọi người bị hại Nguyễn Tô T đã có lời nói chèn bai bị cáo, sau đó hai bên đã có lời qua tiếng lại và dẫn đến xô xát, bị cáo đã dùng 01 con dao nhọn (*loại dao bấm bằng kim loại, sơn màu đen trắng có chiều dài 20,1cm mang theo người*) đâm 01 phát với lực mạnh trúng vào vùng cổ của T, cách bờ trên 1/3 giữa xương đòn trái. Cùng lúc đó, Biêng Văn S có vào can ngăn, S dùng tay phải đẩy 01 phát vào người bị cáo lùi lại và cầm chiếc ghế gỗ ở quán đập 01 phát về phía bị cáo, nhưng không trúng bị cáo mà trúng vào đùi trái Hoàng Văn H (*anh trai của L*). Sau đó S bỏ chạy, bị cáo cầm dao đuổi theo được khoảng 10 m, khi cách S khoảng 55cm, thì vùng dao đâm 01 phát trúng vào phần bả vai phía sau bên phải của S với một lực mạnh và bị vấp ngã nên bị cáo không đuổi theo S nữa. (*Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Biêng Văn S là 09%; Nguyễn Tô T là 02%*). Đến ngày 15/10/2020 bị cáo Hoàng Văn L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đầu thú. **Lời khai nhận của bị cáo** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Bản ảnh thương tích ban đầu của các bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, được quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung là “Giết 02 người trở L” và “Có tính chất côn đồ”.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng dao nhọn, đâm một lực mạnh vào vùng cổ và vùng bả vai sau lưng của bị hại có thể dẫn đến chết người. Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhen, không làm chủ được bản thân, mà bị cáo đã dùng dao nhọn **là hung khí nguy**

hiểm đâm vào cổ là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại Nguyễn Tô T. Không dừng lại ở đó mà khi thấy Biềng Văn S vào can ngăn, bị cáo đã dùng dao đe dọa, khi thấy S dùng ghế vọt về phía bị cáo rồi bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo và đâm vào vùng bả vai sau lưng của S làm tổn thương màng phổi phải, gãy xương sườn số 2. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo bị trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra **đầu thú**, khắc phục hậu quả đã bồi thường cho mỗi bị hại với số tiền là 1.000.000đ và tại phiên tòa các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. **Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng đã hoàn thành nên cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 57** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **không quá ba phần tư** mức hình phạt mà điều luật áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Tô T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.160.000đ gồm:

1. Tiền thuê xe đưa đi viện 500.000đ;
 2. Tiền viện phí 3.300.000đ;
 3. **Tiền ăn 02 người trong thời gian nằm viện 80.000đ/01 người/01 ngày X 06 ngày X 02 người = 960.000đ;**
 4. Tiền thu nhập bị mất 30 ngày X 250.000đ = 7.500.000đ;
 5. Tiền công người nhà chăm sóc trong thời gian nằm viện 150.000đ/ngày X 06 ngày = 900.000đ;
 6. Tiền tổn hại sức khỏe = 17.000.000đ.
- * Bị hại **Biềng Văn S** yêu cầu bồi thường tổng số tiền 19.410.000đ gồm:
1. Tiền viện phí 160.800đ;
 2. Tiền công người nhà chăm sóc trong thời gian nằm viện 250.000đ/ngày X 05 ngày = 1.250.000đ;
 3. Tiền thu nhập bị mất 30 ngày X 250.000đ = 7.500.000đ;

4. Tiền tổn hại sức khỏe = 10.500.000đ.

Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 48 BLHS. Xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại về các khoản chi phí hợp lý như sau:

* Bồi thường cho bị hại Nguyễn Tô T tổng số tiền là 19.200.000đ gồm: Tiền thuê xe đưa đi viện 500.000đ; tiền viện phí 3.300.000đ; tiền thu nhập bị mất 30 ngày X 250.000đ = 7.500.000đ; tiền công người nhà chăm sóc trong thời gian nằm viện 150.000đ/ngày X 06 ngày = 900.000đ; tiền tổn hại sức khỏe = 7.000.000đ. Khấu trừ số tiền đã bồi thường 1.000.000đ bị cáo còn phải bồi thường là 18.200.000đ.

* Bồi thường cho bị hại Biềng Văn S tổng số tiền là 19.410.000đ gồm: Tiền viện phí 160.000đ (Lấy tròn số); tiền công người nhà chăm sóc trong thời gian nằm viện 250.000đ/ngày X 05 ngày = 1.250.000đ; tiền thu nhập bị mất 30 ngày X 250.000đ = 7.500.000đ; tiền tổn hại sức khỏe = 10.500.000đ. Khấu trừ số tiền đã bồi thường 1.000.000đ bị cáo còn phải bồi thường là 18.410.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản tiền ăn của bị hại T.

[8]. **Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 con dao bằng kim loại màu đen - trắng, mũi nhọn, có một lưỡi sắc, kích thước dài cả chuôi 20,1cm, chuôi dao dài 11,3 cm, lưỡi dao dài 8,8cm, bản rộng nhất 02cm; 01 chiếc quần vải màu đen, cạp chun, trên nắp túi quần trước có ký hiệu Crenb e-up, màu trắng, quần cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi bằng vải màu đen, trên áo có nhiều ký hiệu Calvin Klein màu trắng, ký hiệu CK màu trắng và đỏ, loại áo dài tay có khuy bấm; 01 chiếc áo sơ mi có họa tiết, hoa văn màu vàng đen; 01 chiếc áo lót màu trắng có hoa văn màu tím than, trên vai áo bên phải có 01 lỗ thủng dài khoảng 02 cm; 01 chiếc điện thoại đen, trắng nhãn hiệu Nokia màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ; 05 chai nhựa (*loại chai Coca cola, chai Wake up 247*); 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, mặt ghế vuông, cạnh 21cm, cao 25cm, ghế có bốn chân, trong đó một chân bị gãy vỡ tại vị trí gần mặt ghế; 01 đôi dép nhựa màu nâu vàng, quai màu xanh, cỡ dép 39; 01 ghế gỗ kích thước (25 x 35 x 10) cm; Chất màu nâu đỏ thu tại các vị trí số 01, số 02 tại hiện trường. Xét thấy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc, có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **15/10/2020**.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho anh **Nguyễn Tô T** tổng số tiền là 18.200.000đ; bồi thường cho anh **Biềng Văn S** tổng số tiền là 18.410.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “01 con dao gấp”; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 1”; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 2”; 01 hộp bìa cát tông đã niêm phong bên ngoài có ghi “01 quần vải màu đen cặp chun”; 01 túi niêm phong bên ngoài có ghi “Áo thu giữ của Hoàng Văn Nên”; 01 túi niêm phong bên ngoài có ghi “Áo sơ mi thu giữ của Nguyễn Tô T”; 01 túi niêm phong bên ngoài có ghi “Áo lót màu trắng”; 01 hộp bìa cát tông đã niêm phong bên ngoài có ghi “ghế nhựa màu đỏ thu tại vị trí số 4”; 01 hộp bìa cát tông đã niêm phong bên ngoài có ghi “ghế gỗ thu tại vị trí số 5”; 01 hộp bìa cát tông đã niêm phong bên ngoài có ghi “01 đôi dép màu nâu vàng thu tại vị trí số 4”; 01 túi niêm phong bên ngoài có ghi “Điện thoại di động”; 01 túi niêm phong bên ngoài có ghi “Túi ni lon màu đỏ”; 01 hộp bìa cát tông đã niêm phong bên ngoài có ghi “05 chai nhựa thu tại vị trí số 3”.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hoàng Văn L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC 02; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến